

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày: 28- 9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy – Cán bộ hưu trí huyện Long Điền;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu – Cán bộ hưu trí huyện Long Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024; đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc T, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1992, tại: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; T: Không; Trình độ Văn hóa 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1950 (đã chết); Mẹ Mang Thị M, sinh năm: 1955; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có bảy anh chị em;

Chồng: Nguyễn Anh H, sinh năm: 1998 (không đăng ký kết hôn sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2021 đến nay);

Có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 2011; nhỏ nhất sinh năm: 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/3/2024, Nguyễn Thị Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 18/7/2024, Nguyễn Thị Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 201/LB-ĐCSHS-KTMT ngày 10/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Truy tố Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lâm Duy X, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Người làm chứng:

Ông Thái Dương T2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Người chứng Kiến: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông X, ông T2, bà Q vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 11/5/2024, T điều khiển xe mô tô, biển số 72D1-266.92 đến khu vực Trung tâm y tế huyện L thuộc ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp và mua của một người phụ nữ tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với số tiền 900.000đ. Sau khi có ma túy, T cầm gói ma túy trong tay rồi điều khiển xe mô tô trên đi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã P, huyện L, thì Công an xã P, huyện L kiểm tra, phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy như đã nêu nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận tàng trữ trái phép số ma túy trên nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2024, tại khu vực phòng trọ thuộc ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, T đã bán cho Thái Dương T2 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ.

Đối với Thái Dương T2 khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2024, T2 liên hệ với Nguyễn Thị Ngọc T để mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau đó, T đến khu vực phòng trọ của T2 thuộc ấp P, xã P, huyện L để giao ma túy. Lời khai Nguyễn Thị Ngọc T phù hợp với lời khai của Thái Dương T2 và phù hợp với nhau. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 291/KL-KTHS-MT ngày 17/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại uý Phạm Thành H1, Lê Ngọc S, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Ngọc N, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A), gửi đến giám định có khối lượng 4,2479 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Hành vi trên đây của Nguyễn Thị Ngọc T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...”

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ Đối với 01 xe mô tô, biển số 72D1-266.97, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đen của anh Lâm Duy X cho Nguyễn Thị Ngọc T mượn. Anh X không biết việc T sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho anh X.

+ Riêng 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 291 ngày 28/5/2024; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng. Hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKSLĐ ngày 09-09-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2, Điều 251 BLHS.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2, Điều 251 BLHS: Áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251;

điểm s, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 08 (tám) năm 06(sáu) tháng đến 09(năm) năm 06(sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Đối với 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 291 ngày 28/5/2024 là vật liên quan đến tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng thì đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 xe mô tô, biển số 72D1-266.97, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đen của anh Lâm Duy X cho Nguyễn Thị Ngọc T mượn. Anh X không biết việc T sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho anh X.

Đối với Thái Dương T2 đã có hành vi mua trái phép ma túy của Nguyễn Thị Ngọc T để sử dụng, hiện chưa có căn cứ để xác định T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự đối với T2.

Đối với đối tượng tên L là người bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc T, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố;

Bị cáo T chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 11/5/2024, tại khu vực ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an xã P, huyện L bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc T tàng trữ trái phép 4,2479gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2024, tại khu vực phòng trọ thuộc ấp P, xã P, huyện L, T đã bán cho Thái Dương T2 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ.

Bị cáo T đã 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy để bán thu lợi nhuận. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

3.1 Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quả lý nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì hám lợi và nhằm phục vụ cho nhu cầu bản thân mà bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép cho người khác của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố.

3.2 Ngày 25/3/2024, bị cáo đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B khởi tố về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lẽ ra bị cáo phải tự mình ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn ma túy khỏi đời sống xã hội, nhưng bị cáo không làm như vậy mà ngày 04/5/2024 tiếp tục mua ma túy bán cho T2 vào ngày 10/05/2024, còn lại sử dụng; ngày 11/05/2024 tiếp tục mua ma túy và mang đi bán thì bị bắt; Bị cáo tiếp tay cho ma túy ngày càng lan rộng trong xã hội, gieo rắc hiểm họa khôn lường cho cộng đồng, cũng như làm phát sinh tội phạm khác ở địa phương, số lượng ma túy thu giữ khá lớn và đã thực hiện việc bán ma túy cho con nghiện, số còn lại chưa thực hiện bán là ngoài ý muốn của bị cáo.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy: Tuy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tuy nhiên bị cáo cố

ý thực hiện tội phạm để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, và có nhân thân xấu, phạm tội 02 lần.

[5] Về quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội 02 lần đã được định khung hình phạt nên cần áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật để giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền là phù hợp.

Đối với Thái Dương T2 đã có hành vi mua trái phép ma túy của Nguyễn Thị Ngọc T để sử dụng, hiện chưa có căn cứ để xác định T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự đối với T2 là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ tên L đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc T, thì kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động đi làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô, biển số 72D1-266.97, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đen của anh Lâm Duy X cho Nguyễn Thị Ngọc T mượn. Anh X không biết việc T sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho anh X là đúng quy định của pháp luật.

+ Riêng 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 291 ngày 28/5/2024 thì tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng. Thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 09 (chín) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 20/6/2024.

1.4 Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp toàn bộ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để sung quỹ nhà nước.

2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, có con nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 291 ngày 28/5/2024 (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng.

Hiện tất cả vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 131 ngày 09/09/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H.Long Điền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Công an huyện Long Điền;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Công Hiếu